

GIÁO DỤC CÁ NHÂN

1. Giáo dục cá nhân cần thiết trong mọi hoàn cảnh lịch sử

Khi nước Việt còn ở thời kỳ tự chủ, vua Thánh-tổ nhà Nguyễn (1820-1840) đã nhận ra rằng cần thay đổi việc học trong nước, nhưng không thấy có đề nghị cách học nào cho đến triều vua Dục-tông (1847-1883). Lúc ấy, mới có Nguyễn Trường Tộ đi Pháp về dâng lên vua *những bản điều trần*, kết quả của sự tìm tòi học hỏi của cá nhân ông. Cùng thời với Nguyễn Trường Tộ, còn có Phạm Phú Thứ đưa ra những nhận xét của ông sau khi được cử đi Pháp về (1863-1864), rồi đến Nguyễn Lộ Trạch (triều Thành-thái) cũng tự học để tìm một đường hướng mới cho sự phát triển của đất nước.

Thời thuộc Pháp, dân chúng Việt-Nam đã không hề có được một nền giáo dục thích đáng, hợp với bản chất và hoàn cảnh dân tộc. Việt-Nam không có chủ quyền, tức là không được quyết định việc gì, kể cả sự tổ chức việc giáo dục theo quyền lợi quốc dân. Vì thế Việt-Nam đã không có một nền *quốc-gia giáo-dục* mà chỉ có *dân-tộc giáo-dục*.

"Quốc-gia giáo-dục" là tự nước nhà mình dạy-dỗ cho con em mình, theo cái tinh-thần lập-quốc của mình, theo cái lý-tưởng sinh-hoạt của mình, phàm các nước tự-do độc-lập, đều có một nền quốc-gia giáo-dục như thế cả, phương-pháp sắp-đặt có khác nhau, mà tôn-chỉ dạy-dỗ cũng là một. Đến như "dân-tộc giáo-dục" thì là quyền giáo-dục ở tay nước ngoài, đối với mình địa-vị khác nhau, quyền-lợi không giống, lại còn thêm nhiều những lẽ chủng-tộc, lẽ chính-trị can-thiệp vào, thành ra sai-lạc tính-cách đi, không thuần là một vấn-đề giáo-dục nữa, mà nhiều khi thành ra một vấn-đề chính-trị vậy." (*Một cái chương-trình cải-cách sự học ở nước ta*, Thượng-Chi, Nam-Phong Tạp-chí Mai 1926)

Vì thế, vào đầu thế kỷ thứ 20, Phan Chu Trinh đã kêu gọi mọi người dân trong nước nên *tự lực khai hóa*, không nên trông chờ ở chính sách giáo dục của Pháp. Phan Bội Châu cùng với một số đồng chí tổ chức chương trình Đông-du. Nguyễn An Ninh tự lo lấy phương tiện sang Pháp học. Phạm Quỳnh là một người tự học bằng cách đọc sách sau khi học xong cao-đẳng tiểu-học. Còn rất nhiều cá nhân khác, mỗi người đã phải tìm cách để tự giáo dục chính mình hầu mở mang kiến thức, thích ứng được với hoàn cảnh và sống một cuộc đời có ý nghĩa.

Dù ở hoàn cảnh lịch sử nào chẳng nữa, giáo dục cá nhân cũng vẫn cần thiết và mỗi người đi học không lúc nào có thể xao lãng được.

2. Giáo dục cá nhân ảnh hưởng đến vận mệnh quốc gia

Vì nhiều cá nhân hợp lại thành đoàn thể, cho nên đoàn thể mạnh hay yếu là nhờ ở cá nhân giỏi hay dở. Sự thịnh hay suy của một quốc gia tùy thuộc vào dân chúng sinh sống trong quốc gia đó. Quốc gia mạnh hay yếu là tùy vào trình độ người dân giỏi hay dở.

Vấn đề giáo dục cá nhân cần phải là một vấn đề ưu tiên của quốc gia. Nhiều cá nhân có tư cách mới nuôi được "*tinh lực quốc gia*", bồi dưỡng tinh lực cho mạnh mẽ thì quốc gia mới có thể cạnh tranh được với các nước khác trên thế giới.

Đã có tư tưởng của một danh sĩ Pháp, J. de Gourmont, về sự liên hệ giữa cá nhân và quốc gia như sau: " Quốc-gia chẳng qua là một mớ những cá nhân duy kỷ; hễ được nhiều cá nhân hoàn toàn thối tức là quốc gia phong phú... Tổ quốc là gì ? Tổ quốc không phải là vườn ruộng, đồng-điền, cây-cối, hoa quả của đất nước nhà mà thôi; tổ quốc chính là gồm những cá nhân hảo hạng vậy..."

Vì thế mà chúng ta "phải làm thế nào gây được cho nước Nam ta nhiều những '*cá nhân hảo hạng*'." (*Thư cho người bạn*, HĐ, Nam Phong Tạp chí Juillet 1928).

Ở Việt-Nam, trong gần một nghìn năm, giáo dục cá nhân đã được thể hiện qua quan niệm *tu thân* của Nho-học: nếu mọi cá nhân đều biết *tu thân* thì tất *gia tề, quốc trị, thiên hạ bình* (Đại-Học)

Thời nay, nước càng dân chủ, giáo dục càng mở rộng thì sẽ có càng nhiều các *cá nhân hảo hạng* và đến một lúc nào đó dân chúng sẽ gồm toàn các *cá nhân hảo hạng*, đó là mục đích lý tưởng của giáo dục.

Trong khi chờ đợi đạt được số đông *cá nhân hảo hạng* thì chúng ta tạm thời chấp nhận có một giới "*thức-giả xã-hội*".

3. Mục đích cận thiết của giáo dục cá nhân: đào tạo một giới "thức-giả xã-hội"

Trong một nước, trình độ văn hóa, kiến thức, đạo đức của những người dân có cao thấp khác nhau, giới *thức-giả* sẽ là những người làm gương cho quốc dân.

Giới *thức-giả* rất khác với hạng "*thượng-lưu ở nước mình, nghĩa là những bậc giàu sang, ăn trên ngồi trốc trong xã hội - thượng-lưu theo nghĩa đó thì dầu mán mọi cũng có, chẳng riêng gì mình*". (*Thư cho người bạn*, HĐ, Nam Phong Tạp chí Aout 1928)

Giới *thức-giả* này đời nào cũng cần phải có. Đó không phải là hạng người cha truyền con nối, được đặc ân hay đặc quyền nào, mà là những "người có cái bụng khảng khái, có cái chí cao thượng, có cái tư tưởng hoặc muốn sửa mình cho tròn nhân cách, hoặc muốn giúp đời cho ích nước lợi nhà, hoặc muốn lập công danh cho xứng đáng, hoặc muốn gây sự nghiệp cho khác thường". (HĐ)

Ngày xưa ở nước ta, có một giới *thức-giả xã-hội*: đó là các nhà nho "gặp thời thì ra làm quan để phù dân giúp nước, không gặp thời thì ở nhà dạy học để duy trì lấy danh-giáo trong xã hội, lời thanh-ngệ đủ làm cho sáng lẽ phải trái, câu phẩm-bình đủ định được giá trị người ta, bao giờ cũng như cái gương trong để cho quốc dân soi đó, cái nêu thẳng để cho quốc dân noi theo vậy". (HĐ)

Từ khi Nho-học suy tàn, giới *thức-giả xã-hội* cũ là các nhà nho cũng đã dần dần không còn.

Giới *thức-giả xã-hội* mới được Nguyễn Trọng Thuật gọi là "*kẻ sĩ ngày nay*". Họ là "những kẻ có tài học thành tựu, những kẻ sẽ ra làm quan làm thầy làm hướng đạo mô phạm cho những nghề nông, công, thương".

Kiến thức, địa vị, gia sản không đủ để cho kẻ sĩ được xã hội quý trọng. Chính nhờ cái chí giúp đời mà kẻ sĩ xưa cũng như nay được xã hội trọng vọng. " Cho nên xã hội xưa nay sở dĩ tôn

quí mong cầu ở kẻ sĩ không phải ở chỗ kẻ sĩ có tài học lớn, không phải ở cái chỗ kẻ sĩ sẽ làm nên quan cao, thầy cả, làm nên những nhà phú hào về nông công thương để mưu lợi lộc cho mình. Mà chính là xã hội người ta sở dĩ tôn quí mong cầu về kẻ sĩ là ở chỗ sẽ làm ích lợi cho nước cho đời cho cả mọi người dân vậy". (*Ba cái báu của kẻ sĩ*, Nguyễn Trọng Thuật, Nam Phong Juillet 1933)

Tư cách của giới thức-giả này phải ra sao để có thể hướng dẫn quốc dân? Dương Bá Trạc đã viết như sau: " Cái đạo-đức bọn thượng-lưu thế nào là xứng-đáng? Phải có bụng thương người, có lượng dung người, có thành-tín phục người, đóc-xuất người cho cực nghiêm, xử-lý người cho cực công, xem xét người cho cực siêng, tiếp-đãi người cho cực hậu, không những lấy lời khuyên-nhủ mà dạy người, lại phải lấy thân làm mẫu mà dạy người; ấy là cái đạo-đức bọn thượng-lưu vậy.

" Cái trí-thức bọn thượng-lưu thế nào là xứng-đáng? Làm thượng-lưu trong cơ-quan chính-trị thì trước phải luyện thành tài chính-trị, thuộc chính-trị của các nước, xét tình-thế của nước mình; làm thượng-lưu trong cơ-quan pháp-luật thì trước phải luyện thành tài pháp-luật, lập-pháp nghĩ hết các điều cho khỏi tệ, tư-pháp giữ hết các ngạch cho khỏi gian; làm thượng-lưu trong cơ-quan giáo-dục thì trước hết phải luyện thành tài giáo-dục, hiểu hết học-lý trong môn su-phạm, mà lúc dạy phải châm-chước với luân-lý phong-tục của bản-quốc, thích-hợp với trình-độ cao thấp của học-trò; đứng đầu một cái đồn-điền thì nông-học mình phải cho thạo, đất gì nên trồng giống gì, cây gì nên bón màu gì, lựa giống thế nào là sành, làm đất thế nào là kỹ, nuôi súc-vật thế nào cho khỏi toi, gặp thủy-hạn thế nào cho khỏi hại; đứng đầu một cái công-cục thì công-chính mình phải cho rành, có tốt-nghiệp ở một trường chuyên-môn, có thực-thủ ở một nhà chế-tạo; đứng đầu một cái thương-cục thì thương-học mình phải cho giỏi, chỗ mua bán hóa-hạng phải cho lịch-thiệp, cách tính-toán sổ-sách phải cho kĩ-càng; ấy là cái trí-thức của bọn thượng-lưu vậy.

" Cái tài-lực của bọn thượng-lưu thế nào là xứng-đáng? Con mắt phải tinh-tường, thủ-đoạn phải lanh-lẹn, phải có chí-khí lớn, phải có can-đảm bền, dùng người phải minh, giám-đốc người phải chặt-chẽ, mưu việc phải cẩn-thận, làm việc phải siêng-năng, ấy là cái tài-lực của bọn thượng-lưu vậy." (*Một bài học rất có ích cho quốc-dân ta*, Dương Bá Trạc, Nam-Phong Mai 1919)

Để có thể đương nổi trách nhiệm nặng nề, xứng đáng với lòng tin cậy của xã hội, giữ được tư cách đạo đức, Nguyễn Trọng Thuật đề nghị kẻ sĩ phải có ba báu vật, hay "tam-bảo": nếu *Phật, pháp, tăng* là tam-bảo của người theo đạo Phật, *tin, khí, thần* là tam-bảo của người theo đạo Lão, thì tam-bảo của kẻ sĩ là *lập-chí, dưỡng-khí* và *trị-sinh*.

Bàn về sự *lập-chí*, Nguyễn Trọng Thuật cho rằng người ta ở đời mà được tiếng là thánh-hiền, hào-kiệt hay bị khinh là gian-nịnh, tham-ô, chẳng qua là ở sự lập-chí chứ không phải do tài học.

Dù chí đã định, mục đích đã đặt ra, những khó khăn trên đường đời dễ làm kẻ sĩ nản lòng, bỏ dở việc. Người có chí khí là người kiên nhẫn theo đuổi công việc đến khi đạt được đích, vì thế chí cần phải lập mà khí thì nên dưỡng. Ông nhắc chúng ta hãy xem gương anh hùng đời xưa để

thấy thành công và thất bại chỉ cách nhau trong gang tấc. Nếu *lập-chí* là điều tiên quyết thì *duỡng-khí* lại càng quan trọng để giữ vững chí hướng.

Lập-chí và *duỡng-khí* liên hệ đến sự nghiệp, còn *trị-sinh* liên hệ đến sự mưu sinh của kẻ sĩ. Kẻ sĩ có nuôi được thân mới giữ nổi tư cách và theo đuổi được chí hướng. Nguyễn Trọng Thuật giải thích như sau:

" Vẫn biết làm việc cho xã-hội thì xã-hội phải nuôi; song kẻ sĩ tuy làm cho xã-hội, nhưng mà là làm theo cái chí định của mình, cho nên có nhiều khi không toàn trông nhờ ở xã-hội nuôi mà phải tự sinh-hoạt lấy. Như là muốn đem cả đời mình mà hi-sinh cho sự học, một thân cặm-cui trong góc nhà. Nhưng khốn nỗi "*một đàn rách rưới con như bố, ba chữ nghêu ngao vợ chán chồng*" *, thì rồi không khỏi đến bái ngảnh cả thánh-hiền cùng chân-lý. Lại như là muốn vì công-nghĩa mà quên cả lợi riêng, cơm nhà thổi tù-và cho hàng tổng, mới là hiệp-sĩ. Nhưng khốn mỗi nhà không gạo sáng mà hàng xóm không ai cho vay, thì cũng phải đến đem trả tù-và mà đành phụ lòng với xứ-sở. Hoặc lại như đang có việc làm bổng-cấp, có thể hành cái sở-học mà đủ cung cái sở-nhu đó. Nhưng gặp phải điều trái ý mình, điều làm tỏa-nhục mình, đáng lẽ đứng phất ngay lên mà về mới là nam-tử. Nhưng khốn nỗi thân mình lao-khổ chưa từng, vợ con thì xa-hoa lười-biếng đã quen, về làng cày sâu cuốc bẫm đã không chịu nổi, ra phố thì bán buôn kỹ-nghệ một nghề nhỏ gì cũng không biết. Nhục một mình còn hơn chết đói cả đống. Thế là nay lần mai nữa, lâu thành vô-sĩ. (...)

" Kẻ sĩ trị-sinh không phải là làm cho lấy giàu có, mà chỉ là lo phòng cho bản-thân, cho gia-quyển có đủ nghề-nghiệp thường, có đủ tư-cách độc-lập về đường sinh-nhai mà thôi. Bởi vì kẻ sĩ hào-khiết là người đã hứa mình cho xã-hội, nếu lại bo-bo sợ đói, khu-khu làm giàu thì còn thì-giờ đâu mà nghiên-cứu cho sự học, hoặc mưu tính việc công nghĩa nữa."

(*Ba cái bấu của kẻ sĩ ngày nay*, Nam-Phong Juillet 1933)

* thơ của Trần Tế Xương (1870-1907)

*

Thông thường những sự cải cách chung trong xã hội được thành đạt, nếu không do sự độc tài chuyên chế ép buộc, phải nhờ ở sự cải cách riêng của cá nhân.

Nếu mỗi cá nhân đều hiểu rằng tự mình phải mở mang trí tuệ và cải thiện tư cách cho chính mình, và ai cũng có sự tự do lựa chọn phương pháp giáo dục cho mình, thì giáo dục cá nhân sẽ trở nên quan niệm lý tưởng của giáo dục.

Một nước có càng nhiều người vào giới *thức-giả xã-hội*, tất sẽ có càng nhiều *cá-nhân hảo-hạng*. Đến khi nào mọi cá nhân đều tăng tiến thì xã hội mới thực sự có tiến bộ.

Ngô Thị Quý Linh

1997

Trích từ:

Lược sử Triết lý Giáo dục Việt Nam, Ngô Thị Quý Linh, Nhà xuất bản Ý Linh, Hoa Kỳ, 1997.